

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **142/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 31-8-2022
V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Tịnh Thới**

Bà **Trần Thị Kim Tân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **301/2022/TLST-HNGĐ** ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **111/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày 28/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số **92/2022/QĐST-HNGĐ** ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Trần Đình K**, sinh năm 1986 (*vắng mặt*).

ĐKTT: Ấp C 1, xã C, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Chị **Ngô Thị Ánh H**, sinh năm 1988 (*vắng mặt*).

ĐKTT: Ấp N, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Đình K trình bày: Anh và chị H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Anh chị đã không còn chung sống với nhau, từ khi không chung sống vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh chị đã tự hòa giải để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn giữa anh và chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, do đó yêu cầu được ly hôn với chị H

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Trần Ngô Ngọc T, sinh ngày 26/9/2020. Anh đồng ý giao cháu Tuyết cho chị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc bị đơn chị Ngô Thị Ánh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Trần Đình K đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn chị Ngô Thị Ánh H đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K, anh K được ly hôn với chị H; Về con chung: giao con chung là cháu Trần Ngô Ngọc T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Trần Đình K có đơn khởi kiện ly hôn với chị Ngô Thị Ánh H, do đó xác định anh Khôn là nguyên đơn, chị H là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đình K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Ngô Thị Ánh H đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt anh Khôn, chị Hồng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình K và chị Ngô Thị Ánh H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Anh Khôn cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau. Anh chị đã không còn sống chung với nhau, từ khi không chung sống anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Hồng đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, chị Hồng biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy chị Hồng không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Theo kết quả xác minh thì chị Hồng có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa phương. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Khôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Ngô Ngọc T, sinh ngày 26/9/2020. Khi ly hôn, anh K đồng ý giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu T còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, hiện nay đang sống cùng chị H. Chị H vắng mặt không có ý kiến gì nên giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Khôn không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hồng vắng mặt nên không có lời trình bày, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Anh K trình bày không có, chị H không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Anh K trình bày không có, chị H không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Anh Trần Đình K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình K ly hôn chị Ngô Thị Ánh H.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngô Ngọc T, sinh ngày 26/9/2020 cho chị

Ngô Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Ngô Thị Ánh H vắng mặt không có lời trình bày về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh K được quyền đi lại thăm nom con chung, nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Ngô Thị Ánh H. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Đình K phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Trần Đình K đã nộp theo biên lai thu số 0006394 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ vào án phí. Anh Trần Đình K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Đình K, chị Ngô Thị Ánh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ